

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2017/HSST
Ngày 07 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Minh.
2. Bà Bùi Thị Bưởi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngân Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 116/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Hà Minh H, sinh năm 1976 tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Trú tại: Tổ 14, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hà Văn B, sinh năm 1948 và bà Phạm Thị K, sinh năm 1952; Có vợ là Vũ Thị Q, sinh năm 1980 và 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Hà Trung D, sinh ngày 22/4/1975 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản P, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hà Mai T (đã chết) và bà Cẩm Thị M (đã chết); Có vợ là Lò Phấn T; sinh năm 1974 và 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3/ Vũ Hồng T, sinh ngày 17/11/1962 tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; Trú tại: Tổ 15, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm K - Sở Y, tỉnh Sơn La; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 29/QĐ/UBKTTU, ngày 18/5/2017 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Sơn La; Con ông Vũ Hồng T, sinh năm 1936 và bà Phùng Thị T (đã chết); Có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1968 và 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2017 đến ngày 30/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4/ Nguyễn Văn D1, sinh ngày 10/4/1954 tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; Trú tại: Tổ 03, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Bảo vệ Ngân hàng A chi nhánh phường C, thành phố Sơn La; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Có vợ là Phạm Thị Vân H, sinh năm 1967 và 04 người con (con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2017 đến ngày 30/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1966 - Trú tại: tổ 01, phường A, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Hà Minh H, Hà Trung D, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 07/5/2017, Vũ Hồng T cùng vợ là Lê Thị T, sinh năm 1968, trú tại tổ 15, phường Q, thành phố Sơn La đến nhà chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1966 ở tổ 01, phường A, thành phố Sơn La thăm chị H3 ốm. Khoảng 10 phút sau thì có Hà Minh H, Hà Trung D và Nguyễn Văn D1 cũng đến thăm chị H. Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, Hà Minh H thấy có 01 bộ tú lơ khơ ở dưới chiếu tại phòng khách nhà chị H3 nên H rủ T, D, D1 đánh tá lả (đánh phỏm) được thua bằng tiền. Cả bốn người cùng thống nhất mức tiền thắng, thua, cụ thể: Nếu về nhất thì sẽ được nhận từ người về nhì 10.000 đồng,

người về ba 20.000 đồng, người về tư 30.000 đồng và nếu ai không có phôm (móm) thì sẽ phải trả cho người nhất 40.000 đồng, còn nếu người thắng ù (ba phôm) thì những người còn lại phải trả 50.000đ. H, D, T, D1 đánh bạc đến 17 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân (thu giữ giữa chiếu bạc tại phòng khách nhà chị H3); 1.270.000đ (một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (thu trước mặt Hà Minh H); 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (thu trước mặt Nguyễn Văn D1); 90.000đ (chín mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (thu tại túi quần sau bên trái Nguyễn Văn D1 đang mặc); 590.000đ (năm trăm chín mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (thu trước mặt Hà Trung D); 1.080.000 (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (thu trước mặt Vũ Hồng T); 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (thu trước mặt trong ví đặt dưới chân của Vũ Hồng T). Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là: 5.830.000đ (năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Hà Minh H, Hà Trung D, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1 khai sử dụng toàn bộ số tiền trên vào việc đánh bạc.

Ngày 30/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền 5.830.000 đồng vật chứng của vụ án.

Tại Kết luận giám định số 359/KLGD ngày 05/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: số tiền 5.830.000đ (năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 91/KSĐT ngày 07/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố các bị cáo Hà Minh H, Hà Trung D, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo Hà Minh H, Hà Trung D, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Hà Minh H, Hà Trung D, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1 phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Hà Minh H từ 06 đến 08 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Hà Trung D từ 06 đến 08 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 5 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hà Minh H và bị cáo Hà Trung D, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt tiền bị cáo Vũ Hồng T từ 05 đến 07 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p, s khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn D1 từ 05 đến 07 triệu đồng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ tú lơ khơ gồm 52 quân từ quân A-K qua sử dụng; 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu, trên ví có chữ dập chìm chữ LEATHER và 04 hình tròn nhỏ bằng kim loại màu trắng bạc lồng nhau, qua sử dụng; 01 (một) chiếc USB nhãn hiệu APACER, một mặt màu bạc, một mặt màu đen, qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 5.830.000đ (năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Minh H, Hà Trung D, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1 khai nhận: Ngày 07/5/2017, trong khi các bị cáo Hà Minh H, Hà Trung D, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1 đang cùng nhau đánh tá lả được thua bằng tiền thì bị cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.830.000 đồng (năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 25 phút ngày 07/5/2017 tại bản Bó, phường Chiềng An, thành phố Sơn La cùng vật chứng thu giữ là 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.830.000đ (năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) thu trên chiếu bạc; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số 359/KLGD ngày 05/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa các bị cáo Hà Minh H, Hà Trung D, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1 giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm tình tiết gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Chí B, sinh năm 1951, trú tại tổ 1, phường A, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với kết quả điều tra. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hà Minh H, Hà Trung D, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1 phạm tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh tá lả được thua bằng tiền có giá trị 5.830.000đ (năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Khung hình phạt có mức phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hà Minh H là người khởi xướng việc đánh bài được thua bằng tiền để sát phạt nhau và cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm, do vậy bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Hà Trung D, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1 khi được bị cáo H rủ rê đánh bài được thua bằng tiền đều nhất trí ngay và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, cùng nhau hưởng lợi bất chính, do vậy các bị cáo D, T, D1 đều giữ vai trò là người giúp sức tích cực. Do đó cần áp dụng Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc về nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo Hà Minh H, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Hà Trung D có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hà Minh H, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1 đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Cụ thể: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bị cáo Hà Trung D có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự “bị cáo có bố đẻ (ông Hà Mai T) là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến thắng hạng hai, Huy chương Kháng chiến hạng nhì, Huân chương Quân công hạng ba, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất”. Ngoài ra Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội được quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và theo tinh thần của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14, theo đó tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hà Trung D có bố là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D1: Bản thân bị cáo là người có công với cách mạng (là thương binh hạng 4/4) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo Vũ Hồng T và bị cáo Nguyễn Văn D1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có điều kiện về kinh tế nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật

Hình sự. Song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo Hà Minh H, Hà Trung D có khó khăn về kinh tế nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Vũ Hồng T và bị cáo Nguyễn Văn D1 đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

Trong vụ án này còn đề cập đến bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1966, trú tại tổ 01, phường A, thành phố Sơn La. Quá trình điều tra xác định bà H3 là chủ nhà, khi các bị cáo đánh bạc, mặc dù không hỏi ý kiến bà H3 nhưng bà H3 biết, nhưng vì do nể nang nên không ngăn cản, bà H3 chưa có tiền án, tiền sự và không thu tiền, tài sản hay hưởng lợi gì từ hành vi đánh bạc của các bị cáo. Hành vi của bà Nguyễn Thị H3 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nhưng đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về “che giấu việc đánh bạc trái phép”. Do đó, ngày 27/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định xử phạt hành chính với mức phạt 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) đối với bà Nguyễn Thị H3 là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với bà Lê Thị T, sinh năm 1968, trú tại tổ 15, phường Q, thành phố Sơn La. Quá trình điều tra xác định ngày 05/7/2017 bà T biết việc các bị cáo đánh bạc nhưng do quan hệ là vợ chồng với bị cáo Vũ Hồng T nên không tố giác tội phạm. Hành vi của bà Lê Thị T chưa cấu thành tội phạm do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không xử lý đối với bà Lê Thị T là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) bộ tú lơ khơ gồm 52 quân từ quân A-K là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 chiếc ví giả da màu nâu, trên ví có chữ dập chìm chữ LEATHER và 04 hình tròn nhỏ bằng kim loại màu trắng bạc lồng nhau thu giữ của bị cáo Vũ Hồng T, cơ quan điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo Tú sử dụng để kẹp và đựng số tiền đánh bạc, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc USB nhãn hiệu APACER, một mặt màu bạc, một mặt màu đen, đã qua sử dụng bên trong chứa 01 đoạn video hỏi cung bị cáo Vũ Hồng T vào ngày 23/5/2017 (Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La thu thập trong quá trình điều tra vụ án). Nội dung đoạn video đã được in sao sang đĩa DVD và thể hiện tại biên bản hỏi cung ngày 23/5/2017 có xác nhận của bị cáo Vũ Hồng T, điều tra viên, kiểm sát viên vụ án, được lưu giữ tại hồ sơ vụ án và tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La, do chiếc USB không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.830.000đ (năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Hà Minh H, Hà Trung D, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Hà Minh H, Hà Trung D, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1 phạm tội “Đánh bạc”.

1.1- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 5 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Xử phạt bị cáo Hà Minh H 03 (ba) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/5/2017).

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hà Minh H, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

1.2- Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; khoản 5 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Xử phạt bị cáo Hà Trung D 03 (ba) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/5/2017).

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hà Trung D, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

1.3- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 3, 4 Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Vũ Hồng T 8.000.000đ (tám triệu đồng).

1.4- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p, s khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 3, 4 Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà các bị cáo Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D phải thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo qui định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ tú lơ khơ gồm 52 quân từ quân A-K qua sử dụng; 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu, trên ví có chữ dập chìm chữ LEATHER và 04 hình tròn nhỏ bằng kim loại màu trắng bạc lồng nhau, qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vũ Hồng T; 01 (một) chiếc USB nhãn hiệu APACER, một mặt màu bạc, một mặt màu đen, qua sử dụng.

3.2- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 5.830.000đ (năm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thu theo biên lai số 3089 quyền số 62 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2017 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Hà Minh H, Hà Trung D, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Hà Minh H, Hà Trung D, Vũ Hồng T, Nguyễn Văn D1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/8/2017); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H3 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố;
- Công an thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi hành án dân sự TP Sơn La;
- Ủy ban kiểm tra thành ủy;
- UBND phường C, TP Sơn La;
- UBND phường Q, TP Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: AV-HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh

